SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BQL RỪNG PHÒNG HỘ VÀ ĐẶC DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/KH-BQLRPHĐD

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện kiểm tra, rà soát biến động rừng trong lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng năm 2026

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 4709/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý rừng đặc dụng Đà Nẵng và Ban Quản lý rừng phòng hộ Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4842/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-SNNMT ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý; Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, rà soát biến động rừng trong lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng năm 2026 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện việc kiểm tra, rà soát biến động rừng trong lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng năm 2026 (gồm biến động giảm, biến động tăng rừng tự nhiên và biến động rừng trồng trong lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng) để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục phục vụ công tác cập nhật diễn biến tài nguyên rừng năm 2026 theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi

trường về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và Kiểm lâm.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra, rà soát biến động rừng trong lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng năm 2026 được thực hiện chính xác, minh bạch, đúng đối tượng, thành phần tham gia theo đúng các quy định, hướng dẫn hiện hành, đạt hiệu quả;

- Các trạm QLBVR tổ chức thực hiện tại hiện trường, phòng Quản lý bảo vệ rừng, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, phòng Bảo tồn thiên nhiên và các Đội cơ động Bảo vệ rừng và Phòng cháy chữa cháy rừng tham gia phối hợp và hỗ trợ xuyên suốt trong quá trình triển khai thực hiện (phòng QLBVR theo dõi kết quả và tổng hợp báo cáo). Chuẩn bị nhân lực, phân công nhiệm vụ kiểm tra, rà soát theo địa bàn được giao cụ thể, chuẩn bị đầy đủ máy móc, các trang thiết bị cần thiết để phục vụ công tác kiểm tra, rà soát.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, diện tích thực hiện

Tổ chức kiểm tra, rà soát tất cả các diện tích có biến động tăng, giảm rừng tự nhiên và rừng trồng trên toàn lâm phận Ban được xác định từ:

- Dữ liệu biến động rừng từ nguồn ảnh viễn thám cập nhật định kỳ trên Hệ thống quản lý, giám sát tài nguyên rừng thành phố Đà Nẵng (https://quanlyrungdanang.gov.vn);

- Các điểm biến động phát hiện trong quá trình tuần tra, kiểm tra thực địa của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

- Các thông tin phản ánh, cảnh báo từ chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn và các nguồn hợp pháp khác.

2. Địa điểm thực hiện

Công tác kiểm tra, rà soát biến động rừng được triển khai trên toàn bộ lâm phận do Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng quản lý, thuộc địa bàn 76 xã, phường.

3. Phương pháp thực hiện

3.1. Kiểm tra, rà soát nội nghiệp

- Rà soát dữ liệu biến động rừng từ hệ thống theo dõi diễn biến rừng, ảnh viễn thám và các nguồn thông tin liên quan;

- Xác định vị trí, diện tích có biến động hoặc có dấu hiệu biến động để lập danh sách kiểm tra thực địa;

- Chuẩn bị bản đồ, dữ liệu nền, hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra.

3.2. Kiểm tra thực địa

- Tổ chức kiểm tra cụ thể từng điểm biến động tại hiện trường;

- Tiến hành khoanh vẽ lại hiện trạng các loại đất, loại rừng bằng thiết bị GPS, phần mềm theo dõi diễn biến rừng trên thiết bị di động;

- Xác định hiện trạng sử dụng đất, loại rừng, chủ sử dụng đất, nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng (đối với đất nương rẫy, đất canh tác cũ…);

- Lập biên bản kiểm tra hiện trường, có đầy đủ thành phần tham gia theo quy định.

3.3. Tổng hợp, cập nhật dữ liệu

- Hoàn thiện hồ sơ, số liệu kiểm tra thực địa;

- Cập nhật, chỉnh lý lớp dữ liệu số về hiện trạng rừng, loại đất, loại rừng phục vụ công tác cập nhật diễn biến tài nguyên rừng năm 2027 theo đúng quy định hiện hành.

4. Thành phần tham gia

- Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng: Các phòng chuyên môn, các Đội Cơ động Bảo vệ rừng và Phòng cháy chữa cháy rừng, các Trạm QLBVR trực thuộc;

- Mời đại diện UBND xã, phường[1] (cán bộ phụ trách lâm nghiệp, các đơn vị có liên quan);

- Mời đại diện Hạt Kiểm lâm liên xã khu vực [2] (Kiểm lâm làm việc tại địa bàn);

- Các cộng đồng, hộ gia đình nhận khoán có liên quan.

5. Thời gian triển khai thực hiện

Thực hiện từ ngày 01/11/2026 đến ngày 31/12/2026.

6. Kinh phí thực hiện

- Từ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng của đơn vị năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Trạm Quản lý bảo vệ rừng

- Căn cứ địa bàn được giao quản lý, tổ chức kiểm tra thực địa, kịp thời phát hiện các điểm có biến động rừng; thu thập đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu, tọa độ, hình ảnh hiện trường theo đúng quy định phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo;

---

[1] Phú Thuận, (1) Thượng Đức, (2) Đại Lộc, (3) Duy Nghĩa, (4) Duy Xuyên, (5) Nam Phước, (6) Thu Bồn, (7) Điện Bàn Tây, (8) Điện Bàn Bắc, (9) Hội An, (10) Hội An Đông, (11) Thạnh Mỹ, (12) Bến Giằng, (13) Đăk Pring, (14) La Dêê, (15) La Êê, (16) Nam Giang, (17) Quế Sơn, (18) Quế Sơn Trung, (19) Xuân Phú, (20) Nông Sơn, (21) Quế Phước, (22) Đồng Dương, (23) Thăng An, (24) Thăng Bình, (25) Thăng Điền, (26) Thăng Phú, (27) Thăng Trường, (28) Khâm Đức, (29) Phước Chánh, (30) Phước Hiệp, (31) Phước Năng, (32) Phước Thành, (33) Hiệp Đức, (34) Phước Trà, (35) Việt An, (36) Lãnh Ngọc, (37) Sơn Cẩm Hà, (38) Thạnh Bình, (39) Tiên Phước, (40) Phú Ninh, (41) Tây Hồ, (42) Tam Hải, (43) Đức Phú, (44) Núi Thành, (45) Tam Anh, (46) Tam Mỹ, (47) Tam Xuân, (48) Phường Bàn Thạch, (49) Phường Hương Trà, (50) Phường Quảng Phú, (51) Trà Đốc, (52) Trà Giáp, (53) Trà Liên, (54) Trà My, (55) Trà Tân, (56) Nam Trà My, (57) Nam Trà My, (58) Trà Leng, (59) Trà Linh, (60) Trà Tập, (61) Trà Vân, (62) Hòa Vang, (63), Bà Nà, (64) Hòa Tiến, (65) phường Hải Vân, (66) phường Liên Chiểu., (67) phường An Khê, (68)phường Sơn Trà, (69) phường Hòa Khánh, (70) Đông Giang, (71) Bến Hiên, (72) Sông Kôn, (73) Sông Vàng, (74) A Vương, (75) Tây Giang, (76) Hùng Sơn.

[2] Hạt Kiểm lâm khu vực 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10,11, 12.

- Chủ động theo dõi, tiếp nhận và xử lý các thông tin, cảnh báo biến động rừng từ các nguồn: hệ thống theo dõi diễn biến rừng, cơ quan chuyên môn, phản ánh của chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân và Nhân dân; tổ chức kiểm tra, xác minh kịp thời đối với các khu vực có cảnh báo hoặc nghi ngờ có biến động;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả kiểm tra, rà soát biến động rừng gửi Phòng Quản lý bảo vệ rừng theo đúng thời gian, nội dung quy định; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ban về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng kiểm lâm địa bàn và các đơn vị liên quan trong việc xác minh nguyên nhân biến động rừng, xử lý các hành vi vi phạm (nếu có) và triển khai các biện pháp bảo vệ rừng kịp thời.

2. Phòng Quản lý bảo vệ rừng

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Ban tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các Trạm QLBVR xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát biến động rừng chi tiết theo tháng, quý và hướng dẫn triển khai thực hiện thống nhất trên toàn lâm phận;

- Tổ chức theo dõi, tổng hợp, phân tích các nguồn thông tin và dữ liệu cảnh báo biến động rừng, kịp thời tham mưu Lãnh đạo Ban chỉ đạo kiểm tra, xác minh đối với các khu vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các Trạm QLBVR; tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình biến động rừng, phân tích nguyên nhân, mức độ biến động, tham mưu Lãnh đạo Ban báo cáo Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Kịp thời tham mưu đề xuất các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế; kiến nghị kiểm tra, xác minh và xử lý các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về lâm nghiệp (nếu có).

3. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

- Phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu chuyên môn, số liệu quy hoạch, bản đồ, cơ sở dữ liệu lâm nghiệp phục vụ công tác kiểm tra, rà soát biến động rừng;

- Phối hợp rà soát, đối chiếu hiện trạng rừng với quy hoạch lâm nghiệp, hồ sơ thiết kế, phương án quản lý rừng đã được phê duyệt để xác định nguyên nhân, phạm vi và mức độ biến động;

- Tham gia đề xuất các giải pháp kỹ thuật trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phối hợp tổng hợp số liệu chuyên môn phục vụ công tác báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

4. Phòng Hành chính - Tổng hợp

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành; hướng dẫn và phối hợp thực hiện công tác thanh quyết toán kinh phí đảm bảo đúng chế độ, đúng quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với các Phòng, Trạm QLBVR theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch; tổng hợp các nội dung liên quan đến công tác hành chính, tài chính phục vụ công tác kiểm tra, rà soát biến động rừng.

5. Phòng Bảo tồn thiên nhiên

- Phối hợp với Phòng Quản lý bảo vệ rừng rà soát các khu vực có biến động hoặc có dấu hiệu tác động đến hệ sinh thái, sinh cảnh, khu vực phân khu chức năng của rừng đặc dụng;

- Cung cấp bản đồ, hồ sơ phân khu chức năng, dữ liệu điều tra, kiểm kê, quan trắc và giám sát đa dạng sinh học; thông tin về sinh cảnh, nguồn gen, khu vực ưu tiên bảo tồn để đối chiếu khi kiểm tra, xác minh biến động rừng;

- Chủ trì đánh giá chuyên môn về tác động của các điểm biến động đến hệ sinh thái, sinh cảnh và đối tượng bảo tồn; phối hợp kiểm tra hiện trường khi điểm biến động nằm trong khu bảo tồn, rừng đặc dụng hoặc khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao; đề xuất biện pháp bảo vệ, phục hồi sinh cảnh và giảm thiểu tác động;

- Phối hợp với các Trạm, Đội ghi nhận dấu vết, hình ảnh, thông tin về loài và sinh cảnh tại khu vực kiểm tra; trường hợp phát hiện động vật hoang dã bị tác động, bẫy bắt, săn bắt hoặc nguy cơ xâm hại đối tượng bảo tồn thì hướng dẫn chuyên môn, phối hợp xử lý và báo cáo theo quy định;

- Tổng hợp riêng các điểm biến động có liên quan đến bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; cung cấp kết quả đánh giá và kiến nghị chuyên môn cho Phòng Quản lý bảo vệ rừng để tích hợp vào hồ sơ, báo cáo chung của Ban.

6. Các Đội Cơ động Bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng

- Căn cứ kế hoạch và yêu cầu điều động của Lãnh đạo Ban, phối hợp với Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Trạm QLBVR tổ chức kiểm tra, xác minh các điểm biến động phức tạp, khu vực trọng điểm, địa bàn rộng, khó tiếp cận hoặc có nguy cơ cao về phá rừng, lấn chiếm đất rừng;

- Hỗ trợ lực lượng Trạm đo đạc, định vị, khoanh vẽ ranh giới khu vực biến động bằng GPS và thiết bị chuyên dụng; ghi nhận tọa độ, hình ảnh, tuyến tiếp cận, hiện trạng tại thực địa;

- Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, phối hợp với Trạm ghi nhận vụ việc bằng biên bản, thu thập thông tin ban đầu và báo cáo ngay Phòng Quản lý bảo vệ rừng, Lãnh đạo Ban để chỉ đạo xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền; không tự ý kết luận nguyên nhân, chủ thể vi phạm vượt thẩm quyền;

- Đối với điểm biến động nằm trong khu vực có giá trị đa dạng sinh học, phối hợp với Phòng Bảo tồn thiên nhiên và Trạm thực hiện kiểm tra theo yêu cầu chuyên môn; không làm ảnh hưởng đến sinh cảnh, loài và mẫu vật tự nhiên;

- Sau mỗi đợt kiểm tra, lập báo cáo, bàn giao tọa độ, hình ảnh, biên bản, tài liệu thu thập được cho Trạm và Phòng Quản lý bảo vệ rừng để tổng hợp, báo cáo theo qui định.

7. Yêu cầu phối hợp và trách nhiệm chung của các Trạm, Đội

- Trạm QLBVR là đầu mối tổ chức kiểm tra tại địa bàn được giao; chủ động rà soát toàn bộ nguồn thông tin, lập danh sách điểm nghi biến động và bố trí người am hiểu địa bàn tham gia kiểm tra. Đối với diện tích đang giao khoán bảo vệ rừng, cần đối chiếu ranh giới, diện tích hợp đồng, đối tượng nhận khoán và hiện trạng thực tế; ghi nhận rõ phần diện tích nằm trong/ngoài hợp đồng khoán, không mặc nhiên xác định người nhận khoán là chủ thể gây biến động;

- Mỗi điểm kiểm tra phải có hồ sơ theo dõi riêng, tối thiểu gồm: vị trí điểm; tọa độ; tiểu khu, khoảnh, lô (nếu xác định được); loại đất, loại rừng và trạng thái trước/sau biến động; diện tích đo đạc; thời điểm và nguyên nhân sơ bộ; chủ thể quản lý, sử dụng; hình ảnh; biên bản và ý kiến của các bên liên quan. Trường hợp chưa đủ căn cứ xác định nguyên nhân hoặc chủ thể thì ghi rõ chưa xác định, tiếp tục xác minh;

- Phòng Quản lý bảo vệ rừng chủ trì nghiệp vụ theo dõi diễn biến rừng, kiểm tra và tổng hợp; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật đối chiếu hồ sơ quy hoạch, thiết kế, công trình lâm sinh và phương án chuyên môn; Phòng Bảo tồn thiên nhiên đánh giá nội dung bảo tồn, đa dạng sinh học; Trạm trực tiếp kiểm tra địa bàn; Đội cơ động hỗ trợ theo điều động; Phòng Hành chính - Tổng hợp bảo đảm kinh phí, phương tiện và thủ tục hành chính;

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kiểm tra, rà soát biến động rừng trong lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Đà Nẵng năm 2026.

Yêu cầu các Phòng chuyên môn, Đội, Trạm Quản lý bảo vệ rừng trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Tp. Đà Nẵng;
- Chi cục Kiểm lâm Đà Nẵng;
- Như thành phần tham gia;
- Các Phòng, Đội, Trạm trực thuộc Ban;
- Lưu: VT, QLBVR (Đăng).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ VÀ ĐẶC DỤNG ĐÀ NẴNG

Nguyễn Hữu Phước